TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2022/QĐST-DS	*Đức Linh, ngày 13 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Quý.

Thư ký phiên họp: Ông Tô Văn Liên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 85/2022/TLST-VDS, ngày 24 tháng 3 năm 2022; về việc: "*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 99/2022/QĐST-DS, ngày 30 tháng 5 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Nguyễn B, sinh năm 1954; nơi cư trú: Số nhà 20, đường số 17, tổ 4, thôn 3, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Th1, sinh năm 1965; nơi cư trú: Số nhà 28, đường số 18, tổ 6, thôn 3, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; nơi cư trú: Số nhà 20, đường số 18, tổ 5, thôn 3, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

3. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1958; nơi cư trú: Số nhà 145, đường ĐT 766, tổ 2, thôn 4, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

4. Ông Nguyễn Th2, sinh năm 1962; nơi cư trú: Số nhà 26, đường Mê Pu-Đa Kai, tổ 1, thôn 2, xã M, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

5. Ông Nguyễn Th3, sinh năm 1968; nơi cư trú: Số nhà 28, đường số 18, tổ 6, thôn 3, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

6. Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1971; nơi cư trú: Số nhà 30, đường số 18, tổ 6, thôn 3, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên họp có mặt: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Th1, Nguyễn Th2; vắng mặt tại phiên họp gồm có Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Th3 và Nguyễn Thị Nh nhưng đã có đơn xin giải quyết việc dân sự vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, người yêu cầu giải quyết việc dân sự trình bày: Cha, mẹ ông Nguyễn B tên là Nguyễn L, sinh năm 1925 (Đã chết năm 2012) và Lê Thị B, sinh năm 1931 (Đã chết năm 2018). Cha, mẹ của ông sinh được 7 người con gồm có ông là Nguyễn B, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Th2, Nguyễn Th1, Nguyễn Th3 và Nguyễn Thị Nh. Trong 7 anh chị em, thì ông Nguyễn Th1 bị chậm phát triển từ nhỏ, câm điếc bẩm sinh, khi lớn lên thì không thể đi học được. Ông Nguyễn Th1 không có vợ, con. Theo giấy khám sức khỏe ngày 08/4/2022 của Bệnh viện đa khoa khu vực phía nam Bình Thuận thì ông Nguyễn Th1 bị câm điếc bẩm sinh. Nay. ông Nguyễn B đề nghị Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Th1, sinh năm 1965 (Căn cước công dân số 060065008479 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự và xã hội cấp ngày 04/5/2021) bị mất năng lực hành vi dân sự, để gia đình cử người giám hộ cho ông Nguyễn Th1, để thực hiện các giao dịch dân sự.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 244/KL-VPYTW ngày 18/5/2022 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa, đã kết luận như sau:

- Về y học: Hiện nay đương sự bị bệnh Chậm phát triển tâm thần khác (F78 – ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện nay đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận:

+ Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn B về việc tuyên bố ông Nguyễn Th1, sinh năm 1965 (Căn cước công dân số 060065008479 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự và xã hội cấp ngày 04/5/2021) bị mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật cần giải quyết: Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, quá trình tố tụng, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền: Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

[1.3] Về quyền yêu cầu: Ông Nguyễn Th1 không có vợ, con; cha là ông Nguyễn L và mẹ là bà Lê Thị B đã chết. Ông Nguyễn B là anh ruột của ông Nguyễn Th1. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 376 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, ông Nguyễn B là người có quyền yêu cầu.

[1.4] Về sự có mặt của các đương sự: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Th1, Nguyễn Th2; vắng mặt tại phiên họp gồm có Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Th3 và Nguyễn Thị Nh nhưng đã có đơn xin giải quyết việc dân sự vắng mặt. Căn cứ vào khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Về nội dung yêu cầu:

Ông Nguyễn Th1 bị chậm phát triển từ nhỏ, câm điếc bẩm sinh, khi lớn lên thì không thể đi học được.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 244/KL-VPYTW ngày 18/5/2022 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa, đã kết luận như sau:

- Về y học: Hiện nay đương sự bị bệnh chậm phát triển tâm thần khác (F78 – ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện nay đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Thấy rằng, ông Nguyễn Th1 bị bệnh chậm phát triển tâm thần khác (F78 – ICD.10) dẫn đến mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự đủ cơ sở để xác định ông Nguyễn Th1, sinh năm 1965 (Căn cước công dân số 060065008479 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự và xã hội cấp ngày 04/5/2021) bị mất năng lực hành vi dân sự. Vì vậy, yêu cầu của ông Nguyễn B là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và của các đương sự trong quá trình giải quyết việc dân sự và phát biểu quan điểm về việc giải quyết việc dân sự là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ việc.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn B thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự; căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Nguyễn B được miễn nộp tiền lệ phí DSST.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 361, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, khoản 1 Điều 376 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn B:

Tuyên bố ông Nguyễn Th1, sinh năm 1965 (Căn cước công dân số 060065008479 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự và xã hội cấp ngày 04/5/2021) là người bị mất năng lực hành vi dân sự.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn B được miễn nộp tiền lệ phí DSST.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tuyên quyết định.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Đức Linh;*
- *CCTHADS huyện Đức Linh;*
- *TAND tỉnh Bình Thuận;*
- *UBND xã Mê Pu;*
- *Lưu: Hồ sơ việc dân sự./.*

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Quý